

BIẾN THỂ CỦA THUẬT NGỮ TIẾNG VIỆT

VŨ QUANG HÀO

1 - Mở đầu: Một trong những nguyên nhân khiến thuật ngữ tiếng Việt thiếu thống nhất là sự xuất hiện các biến thể thuật ngữ, tức là hiện tượng dùng nhiều tên gọi khác nhau để chỉ cùng một nội dung khái niệm. Quá trình chỉnh lý và chuẩn hóa thuật ngữ đang hướng đến loại trừ hiện tượng này, mong muốn tìm chỉ một thuật ngữ cho một khái niệm tương ứng. Tuy nhiên đó mới chỉ là mong muốn, còn thực tế xử lý chúng thì khó khăn hơn nhiều.

2 - Tác hại của biến thể thuật ngữ: Khác với biến thể âm vị [1], biến thể câu [2] và biến thể thành ngữ, tục ngữ [3], biến thể thuật ngữ là một hiện tượng cần xóa bỏ vì nó không những làm cho thuật ngữ thiếu thống nhất, thiếu chính xác mà còn có tác hại đến sử dụng thuật ngữ. Như đã biết mười năm trước, một số sách giáo khoa toán học vừa dùng *dường cao* vừa dùng *chiều cao*, vừa *dường vuông góc* vừa dùng *dường thẳng góc*... Đối với sách giáo khoa vật lý, sách thì viết *biến thể*, sách lại dùng *biến áp*, sách cho phổ thông dùng *hiệu điện thế* còn ở giáo trình đại học lại dùng *thế hiệu*. Trong một cuốn giáo khoa lịch sử cho phổ thông, thuật ngữ *người nguyên thủy* được dùng đến 17 lần với ba biến thể *người nguyên thủy*, *người vượn nguyên thủy* và *người vượn*. Hậu quả là, theo điều tra xã hội học của Trần Đại Nghĩa [4] tại một trường phổ thông cơ sở ở Hà Nội thì 80% các em được hỏi sau khi gặp ngừng đã trả lời đó là 3 loại người khác nhau. Thậm chí có một số học sinh lớp 7, lớp 8 không trả lời được. Trong "Từ điển cơ khí" (2 tập, H., 1986) ở văn L người ta gặp thuật ngữ *la bàn*, *la bàn nửa con quay* nhưng đến văn D người ta lại thấy mục từ *địa bàn con quay*, *địa bàn định hướng*! Ở "Từ điển vật lý Anh - Việt" (H, 1976) một số thuật ngữ có biến thể được sắp xếp thiếu tính hệ thống: *hình lục giác* có biến thể là *hình sáu cạnh*, trong khi đó lại có thuật ngữ *khối sáu mặt* với biến thể *khối lục diện*; cũng như vậy: *thủy triều kế* có biến thể *máy đo thủy triều*, *cao độ kế* có biến thể *máy đo độ cao* trong khi đó lại xuất hiện thuật ngữ *máy đo lượng mưa* với biến thể *mưa kế*, hoặc *phong tốc đờ* có biến thể là *gắn đờ tốc độ gió*, nhưng lại đưa thuật ngữ *gắn đờ xạ nhiệt* với biến thể *xạ nhiệt đờ*. Trong "Từ điển sinh học" (H, 1990) cũng có tình hình tương tự.

3 - Thực trạng của biến thể thuật ngữ tiếng Việt. Ở các hệ thuật ngữ khác nhau, tỷ lệ những thuật ngữ có biến thể cũng khác nhau. Hệ thuật ngữ quân sự hiện có đến 20% thuật ngữ có biến thể, hệ thuật ngữ đồng y: gần 10%, hệ thuật ngữ vật lý: gần 8%, hệ thuật ngữ sinh học: gần 4%, trong khi đó ở hệ thuật ngữ cơ khí tỷ lệ này coi như không đáng kể: trong số 2075 thuật ngữ được in trong 2 tập "Từ điển cơ khí" chỉ có 3 thuật ngữ

có biến thể.

Ở phần lớn các trường hợp giữa những biến thể tên gọi của một thuật ngữ có những nét chung dễ nhận diện, dễ thay thế. Tuy vậy, cũng còn nhiều trường hợp người ta không tìm thấy một nét chung nào về mặt thể hiện giữa các biến thể. Điều đó dễ gây ấn tượng đó là các thuật ngữ khác nhau, mặt khác, khi chính lý rất khó xác định được đâu là biến thể phù hợp với chuẩn hiện thời, đâu là biến thể có thể tiếp cận chuẩn và đâu là tên gọi hoàn toàn cần phải loại trừ. Chẳng hạn: *toán tử thống kê* và *ma trận mật độ*, *lọc gel* và *sắc ký loại bỏ phân tử*, *sự rò lượng tử* và *hiệu ứng chui hầm*, *ống liều* và *vỏ đạn*, *váy tằm* - *răng bì*...

Trong số thuật ngữ có biến thể, số thuật ngữ có 2-3 biến thể chiếm số lượng lớn hơn cả: *bào tử trùng* - *bào tử noãn* - *bào tử kén* (sinh học), *lưu tốc kế* - *ống Pitôt* - *Pitônet* (vật lý). Bên cạnh đó là loại có đến 4-5 biến thể: *trình sát đặc biệt* - *lực lượng đặc biệt* - *công tác đặc tình* - *đặc tình* (quân sự), *phá ú tiêu trung* - *tán ú* - *trục ú* - *thông ú* - *phá kết* (đồng y)... Thậm chí có trường hợp có đến 7 biến thể: *mục huyền* - *nhân huyền* - *mục cường* - *mục thượng cương* - *mục hạ cương* - *mục thượng huyền* - *mục hạ huyền*.

Biến thể của thuật ngữ nảy sinh thường là do bốn con đường: Thứ nhất là do biến âm. Đây là loại biến thể thuật ngữ rất hiếm hoi: *dái dương* - *tái dương* - *dới dương*. Thứ hai là do biến đổi cấu trúc thuật ngữ: *mô men từ lưỡng cực* - *mô men lưỡng cực từ*, *dự trữ hành trình* - *hành trình dự trữ*,... Thứ ba là do rút gọn cấu trúc thuật ngữ: *hoạt động quang học* - *quang hoạt*, *dao động kí điện tử siêu cao tần*, *dao động vi kí*, *trở kháng tương hỗ* - *hỗ kháng*, *tên lửa vượt đại châu* - *tên lửa vượt châu*, *pháo bảo vệ bờ biển* - *pháo bờ biển*... và cuối cùng, loại phổ biến hơn cả, là do thay đổi loại thành tố của thuật ngữ.

1 - Thay thế thành tố danh từ chung bằng thành tố tên riêng và ngược lại: *định luật quán tính* - *định luật Niuton thứ nhất*, *hiệu ứng tán xạ tổ hợp* - *hiệu ứng Raman*..., *hằng số trường Weiss* - *hằng số trường phân tử*.

2 - Thay thế thành tố thuật ngữ bằng thành tố đồng nghĩa. Đây là lý do khiến một số biến thể thuật ngữ trở nên thiếu chính xác: *điều khiển thông tin liên lạc* - *chỉ đạo thông tin liên lạc* - *lãnh đạo thông tin liên lạc*, hoặc khiến biến thể không có tính thuật ngữ: *ánh sáng đứt đoạn* - *ánh sáng nhấp nháy* ... *quả dỏng* - *quả bẽ*...

3 - Thay thành tố thuần Việt bằng thành tố Hán - Việt và ngược lại: *ánh sáng nhìn thấy* - *ánh sáng khả kiến*; *màng nửa thấm* - *màng bán thấm*, *hình nón nửa tối* - *hình nón bán dụ*, *phương pháp thủy hóa* - *phương pháp ướt*, *thấu kính hai tiêu cự* - *thấu kính hai tròng*...

4 - Thay thành tố thuần Việt hoặc Hán - Việt bằng thành tố Ấn - Âu và ngược lại: *bom khinh khí* - *bom hiđrô*, *tiếng vọng vô tuyến* - *tiếng vọng rada*; *kính tuyến zêrô* - *kính tuyến gốc*, *hạt nhân hiperon* - *hạt nhân ngoại lai*...

5 - Thay thuật ngữ Hán-Việt bằng thuật ngữ thuần Việt và ngược lại: *âm lượng* - *độ to của âm*, *van nhĩ thất* - *van hai lá*; *hàng không mẫu hạm* - *tàu sân bay*...; *lòng đỏ trứng* - *noãn hoàng*; *lỗ nước*, - *thủy không*, *dú hoa* - *cầm thạch*...

6 - Thay thuật ngữ Ấn - Âu bằng thuật ngữ thuần Việt và ngược lại: *saccharoza* - đường mía, *lactoza* - đường sữa, *konimet* - máy đo bụi; tế bào thần kinh - Neuron...

4. Một giải pháp xử lý biến thể thuật ngữ. Bức tranh trên đây cho thấy hiện tượng biến thể xuất hiện chung quy là do biến đổi cấu trúc, nói cách khác là do cách CẤU TẠO thuật ngữ. Vì thế, muốn xử lý hiện tượng này không thể chỉ dừng ở việc đề ra các tiêu chuẩn, yêu cầu đối với thuật ngữ mà phải giải quyết vấn đề thuộc bản chất của thuật ngữ, đó là cấu tạo thuật ngữ. Trong đó việc quan trọng hàng đầu là xác định loại thành tố cấu tạo, chỉ ra khả năng, sở trường, sở đoản của mỗi loại thành tố trong cấu tạo thuật ngữ. Trên cơ sở đó mà có thể lựa chọn dùng thuật ngữ nào và loại bỏ thuật ngữ nào vốn là biến thể của nó mà không phương hại đến tính hệ thống của cả hệ thuật ngữ [5].

5. Một cách sắp xếp biến thể thuật ngữ trong từ điển. Kết quả khảo sát bản chất hiện tượng biến thể thuật ngữ đã phần nào giải tỏa được một trong những khó khăn trong thực hành biên soạn từ điển. Đó là việc sắp xếp các biến thể thuật ngữ trong từ điển. Đứng trước công việc này, thường thường các tác giả từ điển gặp phải mâu thuẫn giữa ba mặt: một mặt họ muốn phản ánh tất cả những biến thể của một thuật ngữ vào bảng từ (trong điều kiện chưa đủ cơ sở loại trừ biến thể và trong khi còn cần thiết chiếu cố đến thói quen sử dụng thuật ngữ); mặt khác họ muốn sắp xếp những biến thể này sao cho độc giả tiện tra cứu và cuối cùng là họ muốn tiết kiệm chỗ in trong từ điển. Mâu thuẫn ấy chỉ có thể giải quyết được khi người biên soạn từ điển thuật ngữ nắm vững được bản chất của hiện tượng biến thể thuật ngữ trong một hệ cụ thể hoặc trong những hệ kế cận. Nói riêng, trong lãnh vực từ điển quân sự, chúng tôi đã vận dụng kết quả khảo sát trên đây vào việc sắp xếp các biến thể thuật ngữ quân sự trong các từ điển quân sự. Chúng tôi chia các biến thể thuật ngữ thành ba loại.

1) Loại thứ nhất bao gồm những thuật ngữ mà chúng cùng với những biến thể của chúng cần phải được xếp thành những mục từ riêng, trong đó một mục từ giữ cương vị mục từ chính theo định hướng của tác giả, những mục từ còn lại được coi là mục dẫn xem, chẳng hạn: **BẢO ĐẢM CÔNG BÌNH** như **BẢO ĐẢM CÔNG TRÌNH**

BÌNH CHỪNG BẢO ĐẢM như **BỘ ĐỘI CHUYÊN MÔN**

2) Loại thứ hai bao gồm những thuật ngữ mà chúng cùng biến thể của chúng đều được thể hiện ngay trong cùng một mục từ bằng cách dùng dấu ngoặc đơn đề khu biệt. Ví dụ:

ĐƯA THÊ ĐỘI HAI (LỰC LƯỢNG DỰ BỊ) VÀO CHIẾN ĐẤU

CƠ ĐỘNG HÓA LỰC CỦA XE TĂNG (XE BỘC THÉP)

3) Loại thứ ba bao gồm những thuật ngữ mà chúng cùng các biến thể của chúng đều được thể hiện ngay trên cùng một mục từ nhưng dùng cỡ chữ đề khu biệt. Chẳng hạn **BÁN KÍNH HOẠT ĐỘNG CHIẾN THUẬT** của máy bay, **HỘ TỔNG BẢNG HÓA LỰC** cho tiến công.

Đó cũng là ba cách sắp xếp những thuật ngữ có biến thể đúng với bản chất của chúng trong từ điển quân sự. Đề nghị của chúng tôi về một cách sắp xếp như thế đã được chấp thuận và đã được thể hiện trong "Từ điển giải thích thuật ngữ quân sự" [H. 1985].

"Từ điển Việt - Lào quân sự [H.1992], và trong những mục từ là thuật ngữ quân sự ở bản thảo "Từ điển bách khoa Việt Nam".

Cách sắp xếp như thế giúp độc giả tránh được nhầm lẫn trong nhận diện và hiểu biết loại thuật ngữ có biến thể, đồng thời nó thỏa mãn mong muốn phản ánh vào từ điển tất cả các tên gọi khác của một thuật ngữ vốn có trong lịch sử của nó. Mặt khác, tác giả từ điển lại có thể định hướng được cho độc giả đâu là thuật ngữ cần phải dùng với cái tên như thế, đâu là biến thể của nó chỉ sử dụng nhất thời. Thêm nữa, cách sắp xếp trên đây giúp độc giả tiện tra cứu, có thể tiếp cận thuật ngữ đích thực từ bất cứ tên gọi nào về nó mà họ đã biết. Và cuối cùng, đây là cách sắp xếp tiết kiệm đáng kể chỗ in những biến thể thuật ngữ trong từ điển và tránh được cách chua dẫn lòng vòng, không khoa học./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đoàn Thiệt Thuật, *Ngữ âm tiếng Việt*, H. 1980
2. Hoàng Trọng Phiến, *Ngữ pháp tiếng Việt (câu)*, H. 1980.
3. Vũ Quang Hào, *Biến thể của thành ngữ, tục ngữ*. Tạp chí "Văn hóa dân gian" số 1-1992.
4. Những vấn đề ngôn ngữ sách giáo khoa, tập III, H. 1983.
5. Vũ Quang Hào, *Hệ thuật ngữ quân sự tiếng Việt: đặc điểm và cấu tạo thuật ngữ*. Luận án phó tiến sĩ khoa học ngữ văn. H. 1991.
6. Dương Kỳ Đức, Nguyễn Văn Dũng, *Bước đầu tìm hiểu một số vấn đề ngôn ngữ học của thuật ngữ quân sự*. "Một số vấn đề ngôn ngữ học Việt Nam". H, 1981.
7. Hoàng Văn Hành, *Về sự hình thành và phát triển thuật ngữ tiếng Việt "Chuẩn hóa chính tả và thuật ngữ"*. H, 1984.
8. Lê Khả Kế, *Chuẩn hóa thuật ngữ khoa học tiếng Việt*. "Chuẩn hóa chính tả và thuật ngữ". H, 1984.
9. Nguyễn Như Ý, *Thuật ngữ gốc ngoại trong tiếng Việt*. Luận án phó tiến sĩ khoa học ngữ văn, Mátxcova, 1983 (bằng tiếng Nga).
10. Lưu Văn Lăng, *Về vấn đề xây dựng thuật ngữ khoa học (công trình nghiên cứu khoa học (1964) xét công nhân học vị phó tiến sĩ)* H, 1987.
11. Những vấn đề ngôn ngữ học của thuật ngữ khoa học-kỹ thuật, Mátxcova, 1970 (bằng tiếng Nga).